ỦY BAN NHÂN DÂN XÃ XUÂN DƯƠNG	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Số: 117 /KH-UBND	*Xuân Dương ngày 28 tháng 4 năm 2026*

KẾ HOẠCH
Phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số giai đoạn 2026 - 2030 trên địa bàn xã Xuân Dương

Căn cứ Kế hoạch số 119/KH-UBND ngày 30/3/2026 của UBND tỉnh Lạng Sơn về phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số giai đoạn 2026 - 2030 trên địa bàn tỉnh Lạng Sơn;

UBND xã Xuân Dương ban hành Kế hoạch phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số giai đoạn 2026 - 2030 như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

Cụ thể hóa các chủ trương, định hướng của Trung ương, của tỉnh về phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số giai đoạn 2026 - 2030 phù hợp với điều kiện thực tiễn của xã Xuân Dương

Làm cơ sở để tổ chức triển khai đồng bộ, hiệu quả các nhiệm vụ phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số trên địa bàn xã, góp phần nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước.

Thúc đẩy ứng dụng tiến bộ khoa học, công nghệ vào sản xuất, đời sống; phát triển kinh tế số, xã hội số; nâng cao năng suất lao động, chất lượng sản phẩm, cải thiện đời sống Nhân dân.

Nâng cao nhận thức, trách nhiệm của cán bộ, công chức, các tổ chức và Nhân dân về vai trò, ý nghĩa của khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số trong phát triển kinh tế - xã hội.

2. Yêu cầu

Bám sát mục tiêu, nhiệm vụ, giải pháp Kế hoạch của tỉnh; bảo đảm tính thống nhất, đồng bộ, phù hợp với điều kiện thực tiễn, nguồn lực và đặc thù của địa phương; xác định rõ nội dung công việc, lộ trình thực hiện, phân công trách nhiệm cụ thể cho từng cơ quan, đơn vị, bộ phận, cá nhân; bảo đảm khả thi, hiệu quả, tránh hình thức. Việc triển khai phải có trọng tâm, trọng điểm, ưu tiên các lĩnh vực có tiềm năng, lợi thế của xã như nông nghiệp, sản phẩm đặc sản, dịch vụ và cải cách hành chính.

Tăng cường ứng dụng công nghệ số, thúc đẩy đổi mới sáng tạo trong mọi lĩnh vực; gắn kết chặt chẽ giữa phát triển khoa học, công nghệ với chuyển đổi số và phát triển kinh tế - xã hội; huy động, lồng ghép hiệu quả các nguồn lực; phát huy vai trò của cả hệ thống chính trị, sự tham gia của người dân và doanh nghiệp.

Bảo đảm an toàn thông tin, an ninh mạng trong quá trình triển khai các nhiệm vụ chuyển đổi số.

II. MỤC TIÊU

1. Mục tiêu tổng quát

Phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số trở thành động lực quan trọng thúc đẩy tăng trưởng kinh tế theo hướng nâng cao năng suất, giá trị gia tăng và năng lực cạnh tranh, tập trung vào các lĩnh vực có lợi thế; đồng thời đẩy mạnh ứng dụng tiến bộ khoa học, công nghệ gắn với chuyển đổi số trong sản xuất, kinh doanh và quản lý nhà nước, hình thành hệ sinh thái đổi mới sáng tạo gắn với doanh nghiệp, hợp tác xã và hộ kinh doanh, qua đó nâng cao chất lượng sản phẩm, đổi mới mô hình kinh doanh, xây dựng nền tảng quản trị hiện đại và thúc đẩy phát triển kinh tế số bền vững.

2. Mục tiêu cụ thể giai đoạn 2026 – 2030

2.1. Mục tiêu phát triển chính quyền số

- 100% cán bộ, công chức xã được cấp và sử dụng hiệu quả chữ ký số, tài khoản trên các nền tảng số phục vụ công việc.

- 100% hồ sơ công việc tại UBND xã được xử lý trên môi trường mạng (trừ hồ sơ mật).

- 100% thủ tục hành chính đủ điều kiện được cung cấp dịch vụ công trực tuyến toàn trình; Tỷ lệ hồ sơ tiếp nhận, xử lý trực tuyến đạt trên 95%.

- 100% dữ liệu chuyên ngành (hộ tịch, đất đai, lao động, chính sách xã hội…) được số hóa, cập nhật, kết nối với hệ thống cấp trên.

- Duy trì, khai thác hiệu quả Hệ thống quản lý văn bản và điều hành, Hệ thống thông tin giải quyết TTHC; Nền tảng trợ lý ảo.

- 100% cán bộ, công chức, viên chức được đào tạo, bồi dưỡng kỹ năng số cơ bản và nâng cao.

- Bảo đảm 100% hệ thống thông tin của xã được triển khai giải pháp an toàn, an ninh mạng.

2.2. Mục tiêu phát triển kinh tế số

- Trên 80% hộ sản xuất, kinh doanh trên địa bàn được tiếp cận, hướng dẫn sử dụng nền tảng số.

- 100% các sản phẩm OCOP của xã được đưa lên sàn thương mại điện tử; có mã QR truy xuất nguồn gốc.

- 100% hợp tác xã ứng dụng công nghệ số trong quản lý, sản xuất, tiêu thụ sản phẩm; tham gia các nền tảng thương mại điện tử.

- Trên 80% hộ gia đình sử dụng phương thức thanh toán không dùng tiền mặt trong giao dịch phổ biến (điện, nước, mua bán…).

- Xây dựng ít nhất 01 - 02 mô hình sản xuất nông nghiệp ứng dụng công

nghệ cao; 01 mô hình "hợp tác xã số".

- Hỗ trợ 02 - 03 mô hình khởi nghiệp đổi mới sáng tạo gắn với sản phẩm đặc trưng của địa phương.

- Từng bước hình thành Mô hình "nông dân số"; chuỗi liên kết sản xuất - tiêu thụ ứng dụng công nghệ số.

2.3. Mục tiêu phát triển xã hội số

- Trên 90% người dân trưởng thành có điện thoại thông minh.

- Trên 80% người dân có tài khoản thanh toán điện tử hoặc tài khoản ngân hàng.

- 100% người dân đủ điều kiện được cấp và sử dụng tài khoản định danh điện tử (VNeID).

- Trên 80% hộ gia đình được tiếp cận và sử dụng dịch vụ công trực tuyến.

- 100% thôn có Tổ công nghệ số cộng đồng hoạt động hiệu quả.

- 100% học sinh từ cấp Tiểu học trở lên được tiếp cận các nền tảng học tập số;

- Trên 95% người dân có hồ sơ sức khỏe điện tử.

- Tăng cường sử dụng dịch vụ y tế số (khám chữa bệnh từ xa, tra cứu thông tin); Dịch vụ giáo dục số.

- Nâng cao nhận thức, kỹ năng số cho người dân, tối thiểu 80% người dân được tập huấn, hướng dẫn kỹ năng số cơ bản.

- 100% thôn có phủ sóng internet băng rộng.

- Tỷ lệ hộ gia đình có kết nối internet đạt trên 80%.

III. NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP

1. Công tác lãnh đạo, chỉ đạo

Tổ chức quán triệt và triển khai đồng bộ Nghị quyết 57-NQ/TW của Bộ Chính trị, bảo đảm thống nhất về nhận thức và hành động trong toàn hệ thống chính trị. Xác định rõ vai trò, trách nhiệm của người đứng đầu cơ quan, đơn vị trong chỉ đạo, điều hành và tổ chức thực hiện; gắn kết quả triển khai nhiệm vụ khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số với đánh giá mức độ hoàn thành nhiệm vụ, xếp loại thi đua, khen thưởng hằng năm.

Đổi mới phương thức quản lý nhà nước theo hướng lấy kết quả, hiệu quả làm thước đo; lồng ghép mục tiêu, chỉ tiêu về khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số vào kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội hằng năm và trung hạn của địa phương.

Triển khai các nhóm nhiệm vụ theo lộ trình cụ thể, bảo đảm đồng bộ giữa hoàn thiện thể chế, đầu tư hạ tầng kỹ thuật, phát triển nguồn nhân lực và thúc đẩy chuyển đổi số trong cơ quan nhà nước, doanh nghiệp và cộng đồng. Ưu tiên các lĩnh vực có tác động lan tỏa, phục vụ trực tiếp phát triển kinh tế - xã hội của xã.

Thực hiện kiểm tra định kỳ và theo chuyên đề; kịp thời chấn chỉnh các cơ quan, đơn vị chậm trễ, thiếu trách nhiệm; đồng thời phát hiện, biểu dương, nhân rộng các mô hình, cách làm hiệu quả. Đẩy mạnh tiếp nhận, tổng hợp và phản hồi kiến nghị của tổ chức, cá nhân; đo lường mức độ hài lòng qua Hệ thống pakn.nq57.vn và các kênh phù hợp khác để làm cơ sở hoàn thiện chính sách.

Xác định công tác tuyên truyền, nâng cao nhận thức về khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số là nhiệm vụ thường xuyên. Tổ chức truyền thông đa phương tiện, kết hợp hiệu quả giữa báo chí, phát thanh, truyền hình với nền tảng số, cổng thông tin điện tử và mạng xã hội; nội dung thiết kế phù hợp từng nhóm đối tượng. Tập trung phổ biến kết quả nghiên cứu, mô hình ứng dụng hiệu quả, điển hình đổi mới sáng tạo; nâng cao chất lượng chuyên mục về khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo, góp phần tạo chuyển biến thực chất trong nhận thức và hành động của cán bộ, doanh nghiệp và Nhân dân.

2. Về cơ chế, chính sách

Thường xuyên rà soát hệ thống cơ chế, chính sách hiện hành; kịp thời tham mưu sửa đổi, bổ sung những nội dung chồng chéo, bất cập hoặc chưa được quy định, bảo đảm phù hợp với yêu cầu phát triển của xã trong giai đoạn mới.

Đẩy mạnh công khai, minh bạch, đơn giản hóa TTHC; rà soát, cắt giảm các thủ tục không cần thiết trong quản lý hoạt động khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo, bảo đảm thuận lợi cho tổ chức, cá nhân tham gia.

3. Về nghiên cứu khoa học và ứng dụng công nghệ

Tổ chức triển khai có hiệu quả các nhiệm vụ khoa học và công nghệ, nhằm thúc đẩy nghiên cứu, ứng dụng, chuyển giao và đổi mới công nghệ trong một số lĩnh vực trọng điểm, phù hợp với tình hình thực tế của địa phương, cụ thể:

3.1. Khoa học và công nghệ trong lĩnh vực nông, lâm nghiệp

- Ứng dụng công nghệ thông tin, trí tuệ nhân tạo (AI) trong sản xuất nông nghiệp thông minh, phát triển nông nghiệp hữu cơ, nông nghiệp sinh thái đa lợi ích, nông nghiệp tuần hoàn, nông nghiệp giảm phát thải…

- Nghiên cứu, tiếp nhận và ứng dụng công nghệ sinh học, công nghệ cao và các công nghệ thân thiện với môi trường trong chọn tạo, nhân giống các loại cây trồng, vật nuôi chủ lực có năng suất, chất lượng và hiệu quả kinh tế cao; thích ứng với điều kiện biến đổi khí hậu, nhất là đối với cây dược liệu, lúa, rau, hoa, cây ăn quả, gia súc, thủy sản... phù hợp với đặc thù từng vùng sinh thái; qua đó nâng cao năng suất, chất lượng và sức cạnh tranh của sản phẩm nông nghiệp.

- Nghiên cứu, ứng dụng khoa học công nghệ, công nghệ tự động hóa, trí tuệ nhân tạo (AI) trong thu hoạch, bảo quản, chế biến và tiêu thụ các loại nông, lâm, thủy sản có giá trị kinh tế.

- Ứng dụng công nghệ sinh học trong sản xuất các sản phẩm sinh học sử dụng trong trồng trọt, phòng trừ sâu bệnh hại, xử lý môi trường, sản xuất phân bón, thuốc bảo vệ thực vật; trong nuôi trồng, chế biến tảo, vi tảo, nấm.

- Ứng dụng các tiến bộ khoa học và công nghệ trong phát triển, quản lý và khai thác bền vững tài nguyên rừng. Nghiên cứu, triển khai các mô hình trồng cây dược liệu, cây gỗ lớn, cây lấy tinh dầu, kết hợp chăn nuôi dưới tán rừng gắn với khoanh nuôi, tái sinh và bảo vệ rừng, nhằm tạo sinh kế bền vững cho người dân.

- Nghiên cứu, đề xuất các cơ chế, chính sách nhằm giải phóng và phát huy hiệu quả các nguồn lực trong sản xuất nông nghiệp; đồng thời phát triển, khai thác và thương mại hóa tín chỉ carbon trong lĩnh vực nông nghiệp.

3.2. Khoa học và công nghệ trong lĩnh vực công nghệ thông tin, chuyển đổi số và kỹ thuật công nghệ

- Nghiên cứu, ứng dụng các công nghệ của cuộc cách mạng công nghiệp lần thứ tư phục vụ phát triển kinh tế, xã hội trong các lĩnh vực: nông nghiệp, chính quyền điện tử; quản lý đô thị, giao thông; phòng chống thiên tai; tài nguyên rừng và đất đai; du lịch.

- Nghiên cứu, ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số phát triển đô thị thông minh; phát huy hiệu quả của chính quyền điện tử, chính quyền số; phát triển hạ tầng số, tạo nền tảng cho chính quyền số, kinh tế số, xã hội số. Phát triển các mô hình sản xuất thông minh, quản lý thông minh.

- Ứng dụng các loại vật liệu xây dựng mới; sản xuất vật liệu xây dựng tạo ra từ vật liệu mới, công nghệ thông minh, thân thiện với môi trường, giá trị gia tăng lớn, quản trị hiện đại.

- Nâng cao hiệu quả hệ thống thu gom, phân loại, tái chế, tái sử dụng, xử lý chất thải (bao gồm cả chất thải rắn như chất thải rắn sinh hoạt, công nghiệp, chất thải nhựa, nước thải và khí thải) bằng các công nghệ mới, tiên tiến, hiện đại, thân thiện với môi trường.

- Ứng dụng trí tuệ nhân tạo (AI), dữ liệu lớn (Big Data), Internet vạn vật (IoT)… để nâng cao hiệu quả quản lý tự nhiên, tài nguyên thiên nhiên, đất đai, đô thị; ứng dụng công nghệ tổng hợp và tự động hóa trong trồng trọt và chăn nuôi.

- Đẩy mạnh ứng dụng khoa học và công nghệ trong chuyển đổi số, trong đó tập trung vào các nền tảng số hiện đại, ưu tiên các lĩnh vực quản lý hành chính, du lịch, y tế, giáo dục, tài nguyên và môi trường, nông nghiệp, giao thông,...

- Triển khai các giải pháp đảm bảo an toàn thông tin mạng đối với các ngành, lĩnh vực quan trọng, thiết yếu đảm bảo đồng bộ, hiện đại đáp ứng yêu cầu áp dụng công nghệ của cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ tư. Nghiên cứu, xây dựng và triển khai mô hình Trung tâm điều hành thông minh cấp xã, trạm dịch vụ công tự động.

3.4. Khoa học và công nghệ trong lĩnh vực Văn hóa

- Nghiên cứu phát triển kinh tế gắn với khoa học và công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số: động lực, mô hình, chính sách phát triển, cơ chế giám sát về kinh tế và quản lý kinh tế, kinh tế số, chính quyền số, đô thị thông minh...

- Nghiên cứu các vấn đề xã hội - văn hoá - dân tộc:

Các vấn đề về xã hội: Triển khai các cơ chế thu hút, trọng dụng, đãi ngộ các nhà khoa học, các chuyên gia, người có tài năng phục vụ phát triển kinh tế - xã hội xã đáp ứng yêu cầu chuyển đổi mô hình tăng trưởng, tái cơ cấu kinh tế và mục tiêu phát triển xã hội, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số.

Các vấn đề văn hóa: Nghiên cứu xây dựng cơ sở dữ liệu số trong công tác bảo tồn, phát huy các di sản văn hóa vật thể và phi vật thể trên địa bàn, ứng dụng trí tuệ nhân tạo trong phục hồi và bảo tồn di tích phục vụ phát triển kinh tế - xã hội. Nghiên cứu khoa học, đổi mới sáng tạo trong bảo tồn, phát huy giá trị các di sản văn hóa phục vụ phát triển địa phương (di sản văn hóa tâm linh, văn hóa gắn với hệ sinh thái, văn hóa gắn với cộng đồng các dân tộc...). Nghiên cứu khoa học, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số trong các di tích lịch sử, văn hóa trên địa bàn; bảo tồn và phát huy các giá trị truyền thống lịch sử của xã. Vấn đề lịch sử - văn hóa gắn với phát triển kinh tế, đặc biệt là gắn với phát triển du lịch.

Các vấn đề dân tộc: Triển khai các cơ chế, chính sách đặc thù để phát triển vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi. Nghiên cứu ứng dụng công nghệ số trong bảo tồn, phục hồi và phát huy các giá trị văn hóa các dân tộc thiểu số, cung cấp thông tin cho người có uy tín, chức sắc tôn giáo thông qua nền tảng số; tiếp tục phát huy các nguồn sẵn có của vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi, nguồn lực tín ngưỡng, tôn giáo phục vụ phát triển kinh tế - xã hội trên địa bàn xã.

- Nghiên cứu các vấn đề về quốc phòng - an ninh: Nghiên cứu các giải pháp Phòng chống các loại tội phạm và tệ nạn xã hội; nghiên cứu các giải pháp bảo vệ an ninh mạng và phòng chống tội phạm lợi dụng công nghệ cao. Các giải pháp phòng chống "tự diễn biến", "tự chuyển hóa" trong nội bộ.

3.5. Khoa học và công nghệ trong lĩnh vực môi trường, tiết kiệm năng lượng và phát triển nguồn năng lượng mới

- Áp dụng các giải pháp công nghệ bảo vệ môi trường trong sản xuất nông nghiệp, nông thôn và tại điểm du lịch (nếu có); ứng dụng năng lượng tái tạo (mặt trời, điện gió) phục vụ chuyển đổi xanh và phát triển bền vững trên địa bàn xã.

- Nghiên cứu, phát triển và ứng dụng các nguồn năng lượng sạch phục vụ nông nghiệp sinh thái; thúc đẩy mô hình nông nghiệp tuần hoàn, nông nghiệp sinh thái gắn với phát triển du lịch; triển khai sử dụng năng lượng mặt trời trong tưới tiêu và các hệ thống tự động hóa sản xuất nông nghiệp.

4. Về chuyển đổi số

4.1. Phát triển chính quyền số

- Phát triển hạ tầng số: Đầu tư, bổ sung trang thiết bị tại các cơ quan, đơn vị để phục vụ hoạt động chuyên môn, công tác chuyển đổi số. Duy trì, mở rộng đường truyền internet, đường truyền số liệu chuyên dùng để phục vụ vận hành hệ thống; mở rộng phạm vi phủ sóng di động 5G trên địa bàn xã; xóa các thôn lõm sóng, sóng yếu. Chủ động rà soát, đầu tư, nâng cấp và bảo đảm các điều

kiện hạ tầng kỹ thuật thiết yếu phục vụ chuyển đổi số. Trong đó tập trung bảo đảm hạ tầng kết nối, đường truyền mạng ổn định; trang bị máy tính và các thiết bị làm việc cần thiết đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ; triển khai cấp, quản lý và sử dụng hiệu quả chữ ký số cá nhân.

- Phát triển dữ liệu số: Đẩy mạnh kết nối, liên thông dữ liệu và các ứng dụng giữa các cơ quan trong hệ thống chính quyền; kết nối, tích hợp và khai thác hiệu quả các CSDL Quốc gia, các CSDL dùng chung của bộ, ngành trung ương và của địa phương theo danh mục đã được ban hành.

Đẩy mạnh số hóa hồ sơ, kết quả giải quyết TTHC và tái sử dụng dữ liệu số hóa để cắt giảm tối đa thủ tục. Tổ chức triển khai các giải pháp Trạm số hóa phục vụ người dân trong quá trình giải quyết TTHC, bao gồm các hình thức như kiosk hỗ trợ DVCTT, hỗ trợ định dạng, chuẩn hóa dữ liệu điện tử; tạo điều kiện thuận lợi để người dân, doanh nghiệp tiếp cận, sử dụng dịch vụ công số.

- Bảo đảm an toàn thông tin, an ninh mạng: Triển khai đồng bộ các giải pháp bảo đảm an toàn, an ninh hệ thống thông tin theo cấp độ; ưu tiên bảo vệ các hệ thống nền tảng, hệ thống phục vụ giải quyết TTHC và các hệ thống dữ liệu lõi, bảo đảm hoạt động ổn định, an toàn, liên tục. Tổ chức rà soát toàn diện các hệ thống thông tin, phần mềm, ứng dụng thuộc phạm vi quản lý; kịp thời khắc phục, xử lý dứt điểm các tồn tại, hạn chế, bất cập nhằm bảo đảm các hệ thống vận hành thông suốt, ổn định, đáp ứng yêu cầu sử dụng của cán bộ, công chức, viên chức và người dân.

Triển khai hiệu quả các quy định về bảo đảm an ninh mạng, bảo mật thông tin và an ninh dữ liệu. Xác định công tác bảo đảm an toàn thông tin, an ninh mạng và an toàn dữ liệu là nhiệm vụ thường xuyên, xuyên suốt trong quá trình triển khai chuyển đổi số và xây dựng chính quyền số. Nâng cao năng lực và trách nhiệm của đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức trong việc bảo đảm an toàn, an ninh thông tin.

4.2. Phát triển kinh tế số, xã hội số

Thúc đẩy chuyển đổi số tại các doanh nghiệp nhỏ và vừa, các hợp tác xã; triển khai nền tảng hỗ trợ chuyển đổi số trong doanh nghiệp; tuyên truyền, nâng cao nhận thức của các doanh nghiệp, đẩy mạnh phát triển ứng dụng, sử dụng các sản phẩm công nghệ số. Bảo đảm tương tác giữa các cơ quan nhà nước với tổ chức, cá nhân thông qua các phương tiện số, tiếp nhận và xử lý kịp thời thông tin phản ánh, kiến nghị.

Tiếp tục phát huy vai trò của Tổ Công nghệ số cộng đồng, Đoàn thanh niên trong việc hỗ trợ người dân, hộ gia đình sử dụng các công nghệ số, sử dụng dịch vụ công trực tuyến, tham gia các sàn thương mại điện tử...

Đẩy mạnh thanh toán không dùng tiền mặt trên địa bàn xã; tăng cường phối hợp với các đơn vị liên quan triển khai áp dụng các hình thức thanh toán không dùng tiền mặt, thanh toán số; thúc đẩy việc sử dụng hóa đơn điện tử, gắn với phát triển kinh tế số. Phối hợp với các cơ quan liên quan thu thập thông tin về hoạt động kinh doanh thương mại điện tử, trên cơ sở đó xây dựng cơ sở dữ

liệu phục vụ công tác quản lý thuế.

5. Bảo đảm nguồn nhân lực

Rà soát, sắp xếp, bố trí cán bộ phụ trách công nghệ thông tin, chuyển đổi số tại các cơ quan, đơn vị phù hợp với yêu cầu nhiệm vụ trong mô hình chính quyền địa phương hai cấp.

Tổ chức đào tạo, bồi dưỡng nhằm nâng cao nhận thức, kỹ năng số, năng lực ứng dụng khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và khai thác dữ liệu cho đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức; ưu tiên cán bộ lãnh đạo, quản lý, cán bộ tham mưu trực tiếp. Triển khai hiệu quả Phong trào "Bình dân học vụ số" theo Kế hoạch số 230-KH/TU; ưu tiên đào tạo trên các nền tảng số để bảo đảm tính phổ cập, tiết kiệm, thiết thực.

Phát động phong trào "Học tập số" rộng khắp; tổ chức tập huấn, phổ cập kỹ năng số cho người dân và doanh nghiệp; phát huy vai trò Tổ công nghệ số cộng đồng trong hướng dẫn, hỗ trợ sử dụng nền tảng số, dịch vụ công trực tuyến. Khuyến khích, hỗ trợ doanh nghiệp nâng cao năng lực quản trị công nghệ, quản lý đổi mới sáng tạo.

Xây dựng mô hình trường học thông minh, học liệu số; tạo điều kiện để học sinh, sinh viên tiếp cận sớm với công nghệ, tham gia nghiên cứu khoa học và khởi nghiệp. Tăng cường định hướng nghề nghiệp trong các lĩnh vực khoa học, kỹ thuật.

6. Bảo đảm tài chính, kinh phí

Chủ động đăng ký, bố trí kinh phí cho các nhiệm vụ khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số. Tổ chức triển khai, giải ngân kịp thời, đúng tiến độ; tăng cường kiểm tra, giám sát, bảo đảm sử dụng kinh phí đúng mục đích, hiệu quả, tránh chậm trễ ảnh hưởng đến tiến độ thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW.

Huy động, lồng ghép hiệu quả các nguồn lực tài chính hợp pháp để đầu tư phát triển hạ tầng số, hạ tầng khoa học và công nghệ, bao gồm hạ tầng kết nối, cơ sở dữ liệu, trang thiết bị công nghệ thông tin và các nền tảng số dùng chung; bảo đảm an toàn, an ninh thông tin.

V. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Phòng Văn hóa - Xã hội

Là cơ quan đầu mối, chủ trì theo dõi, đôn đốc, kiểm tra việc tổ chức triển khai thực hiện Kế hoạch. Chủ động tổng hợp tình hình thực hiện, kịp thời tham mưu UBND xã xem xét, chỉ đạo điều chỉnh, bổ sung nhiệm vụ, giải pháp nhằm bảo đảm phù hợp với yêu cầu thực tiễn và mục tiêu phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số của xã.

Tham mưu UBND xã xây dựng và triển khai các chương trình, nhiệm vụ thuộc lĩnh vực khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số bảo đảm đồng bộ, thống nhất, tránh chồng chéo, trùng lặp và phân tán nguồn lực. Đề xuất

phân bổ ngân sách nhà nước dành cho khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số để làm căn cứ xây dựng kế hoạch ngân sách hàng năm.

Tham mưu UBND xã phát triển hạ tầng số, nền tảng số và dữ liệu số dùng chung; thúc đẩy kết nối, liên thông, chia sẻ dữ liệu giữa các cơ quan nhà nước, bảo đảm an toàn, an ninh mạng và khai thác hiệu quả dữ liệu phục vụ công tác chỉ đạo, điều hành và cung cấp dịch vụ công. Hướng dẫn, hỗ trợ các cơ quan, đơn vị chuẩn hóa và số hóa quy trình nghiệp vụ, nâng cao mức độ ứng dụng công nghệ số trong hoạt động quản lý và cung cấp dịch vụ.

Tham mưu UBND xã ban hành kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức hằng năm đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ trong tình hình mới.

Tham mưu triển khai thực hiện có hiệu quả Nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh quy định chính sách khuyến khích đào tạo, thu hút nguồn nhân lực chất lượng cao và trọng dụng người có tài năng trong hoạt động công vụ trên địa bàn tỉnh Lạng Sơn.

Chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan thực hiện tốt công tác thông tin tuyên truyền nhằm tạo sự đồng thuận trong xã hội, phát huy tinh thần nỗ lực, ý chí quyết tâm của các cấp, các ngành, các cơ quan, đơn vị phấn đấu thực hiện thắng lợi các mục tiêu, nhiệm vụ của Kế hoạch.

2. Phòng Kinh tế

Tham mưu UBND xã định hướng phát triển nền nông nghiệp hiện đại, bền vững, ứng dụng công nghệ cao, nông nghiệp hữu cơ và thích ứng với biến đổi khí hậu. Hướng dẫn, hỗ trợ hình thành và phát triển doanh nghiệp nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao, hợp tác xã, trang trại và các vùng sản xuất tập trung phù hợp với điều kiện sinh thái của xã.

Thúc đẩy ứng dụng tiến bộ khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo vào toàn bộ chuỗi giá trị nông nghiệp, từ sản xuất, chế biến đến tiêu thụ; ưu tiên các sản phẩm chủ lực, có lợi thế cạnh tranh và gắn với xây dựng thương hiệu, truy xuất nguồn gốc, nâng cao giá trị gia tăng.

Triển khai các giải pháp quản lý, khai thác, sử dụng hiệu quả và bền vững tài nguyên; tăng cường ứng dụng khoa học, công nghệ trong quan trắc, giám sát, cảnh báo môi trường, quản lý chất thải, tài nguyên nước, đất đai, địa chất và khoáng sản. Thúc đẩy phát triển mô hình kinh tế tuần hoàn trong nông nghiệp; khuyến khích áp dụng các giải pháp sản xuất sạch hơn, sử dụng năng lượng tái tạo và vật liệu thân thiện môi trường.

Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin và chuyển đổi số trong quản lý nhà nước; xây dựng, chuẩn hóa và vận hành hệ thống cơ sở dữ liệu chuyên ngành bảo đảm kết nối, liên thông với các hệ thống dùng chung của tỉnh và cơ sở dữ liệu quốc gia. Tăng cường công khai, minh bạch thông tin, nâng cao hiệu quả quản lý, giám sát và phục vụ người dân, doanh nghiệp trong lĩnh vực nông nghiệp và môi trường, góp phần thực hiện mục tiêu phát triển bền vững giai đoạn 2026 - 2030.

Tham mưu UBND xã thúc đẩy tái cơ cấu ngành công nghiệp theo hướng hiện đại, ứng dụng công nghệ cao, công nghệ số và tự động hóa trong sản xuất, quản trị và chuỗi cung ứng. Đồng thời, phối hợp với các sở, ngành, các cơ quan, đơn vị liên quan thu hút đầu tư, phát triển các ngành công nghiệp có hàm lượng công nghệ và giá trị gia tăng cao.

Hỗ trợ doanh nghiệp đổi mới công nghệ, áp dụng tiến bộ khoa học kỹ thuật, chuyển đổi số trong sản xuất - kinh doanh; thúc đẩy ứng dụng các mô hình quản trị hiện đại, thương mại hóa sản phẩm và khai thác hiệu quả dữ liệu trong hoạt động thương mại. Tăng cường tổ chức đào tạo, tập huấn nâng cao năng lực cho doanh nghiệp về đổi mới công nghệ, tiêu chuẩn, quy chuẩn và hội nhập kinh tế quốc tế.

Triển khai các giải pháp thúc đẩy sản xuất và tiêu dùng bền vững; hỗ trợ doanh nghiệp áp dụng công nghệ sạch, sử dụng tiết kiệm và hiệu quả năng lượng, phát triển các mô hình ứng dụng năng lượng tái tạo trong sản xuất và đời sống. Đẩy mạnh hoạt động xúc tiến thương mại, kết nối cung - cầu, phát triển thương mại điện tử và thương hiệu trực tuyến; tổ chức các sự kiện, hội chợ gắn với quảng bá sản phẩm công nghiệp và nông nghiệp chủ lực của xã, góp phần mở rộng thị trường và nâng cao năng lực cạnh tranh của doanh nghiệp địa phương.

Trên cơ sở khả năng cân đối ngân sách, chủ trì phối hợp với các cơ quan liên quan tổng hợp, tham mưu bố trí kế hoạch đầu tư công trung hạn, hằng năm thực hiện dự án đầu tư phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số theo quy định; huy động, lồng ghép các nguồn vốn đầu tư phát triển các chương trình dự án (nếu có) thuộc Kế hoạch theo quy định của Luật Ngân sách nhà nước và các quy định hiện hành.

Chủ trì phối hợp trình cấp có thẩm quyền cân đối, bố trí nguồn kinh phí thực hiện các nhiệm vụ của Kế hoạch theo quy định pháp luật.

3. Trung tâm Dịch vụ công ích

Chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan thực hiện tốt công tác thông tin tuyên truyền nhằm tạo sự đồng thuận trong xã hội, phát huy tinh thần nỗ lực, ý chí quyết tâm của các cấp, các ngành, các cơ quan, đơn vị phấn đấu thực hiện thắng lợi các mục tiêu, nhiệm vụ của Kế hoạch.

4. Các đơn vị trường học

Chủ trì, phối hợp với Phòng Văn hoá - Xã hội và các cơ quan, đơn vị có liên quan trong lĩnh vực giáo dục và đào tạo như: đào tạo kiến thức, kỹ năng về khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo, đào tạo STEM, STEAM, đào tạo và thu hút nguồn nhân lực khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo. Xây dựng đề án chuyển đổi số toàn diện ngành giáo dục và đào tạo giai đoạn 2026 - 2030 theo hướng dẫn của cấp trên.

5. Đề nghị các doanh nghiệp, hợp tác xã trên địa bàn

Chủ động đổi mới công nghệ, nâng cao năng lực quản trị và năng suất, chất lượng sản phẩm; đẩy mạnh ứng dụng, chuyển giao tiến bộ khoa học, công

nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số trong hoạt động sản xuất, kinh doanh. Tăng cường áp dụng các hệ thống quản lý tiên tiến, các mô hình quản trị hiện đại và công cụ cải tiến năng suất nhằm nâng cao sức cạnh tranh.

Các doanh nghiệp viễn thông chủ động phối hợp với các cơ quan quản lý nhà nước trong phát triển, nâng cấp hạ tầng viễn thông và hạ tầng số đồng bộ, hiện đại, bảo đảm vùng phủ sóng, chất lượng dịch vụ và an toàn, an ninh thông tin. Triển khai các nền tảng số, dịch vụ số phục vụ chính quyền số, kinh tế số và xã hội số; tham gia hỗ trợ doanh nghiệp và người dân tiếp cận, khai thác hiệu quả các dịch vụ số, góp phần thúc đẩy chuyển đổi số toàn diện trên địa bàn xã.

UBND xã yêu cầu các cơ quan, đơn vị, tổ chức liên quan triển khai thực hiện kịp thời, hiệu quả các nội dung, nhiệm vụ được giao tại Kế hoạch. Trong quá trình thực hiện, nếu phát sinh khó khăn, vướng mắc, các cơ quan, đơn vị phản ánh về UBND xã (qua Phòng Văn hoá - Xã hội) để xem xét, giải quyết./.

Nơi nhận:
- Sở Khoa học và Công nghệ (b/c);
- Thường trực Đảng ủy;
- Thường trực HĐND xã;
- Chủ tịch, các PCT UBND xã;
- Các cơ quan, đơn vị sự nghiệp trực thuộc;
- Các Hợp tác xã trên địa bàn;
- Trang TTĐT xã;
- Lưu: VT.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH

U.B.N.D XÃ XUÂN DƯƠNG T.LÂM ĐỒNG

Phạm Văn Hoài